TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/HSST-QĐ	*X, ngày 19 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Thẩm phán: Ông Ngọ Văn Tỉnh.

Bà Hoàng Thị Thành.

***- Thư ký phiên họp**: Bà Danh Thị Ngọc Lệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

***- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp:** Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.*

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có văn bản số 10/CQTHAHS về việc đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị buộc người được hưởng án treo Nguyễn Việt T, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2005 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu trong hồ sơ vụ việc và thảo luận tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng cho hưởng án

treo với thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2022).

Tại văn bản số 10/CQTHAHS về việc đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, ngày 22/01/2024 của Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (từ đây viết tắt là: Cơ quan Thi hành án Hình sự) trong thời gian thử thách người được hưởng án treo Nguyễn Việt T đã cố ý vi phạm nghĩa vụ chấp hành án treo cụ thể như sau:

- Ngày 19/5/2023 do người chấp hành án hình sự tại cộng đồng không có mặt theo Thông báo triệu tập mặc dù đã được tống đạt hợp lệ (bà Đào Thị Cẩm C là mẹ ruột nhận thay) nên Cơ quan Thi hành án Hình sự đã tiến hành xác minh, điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

- Ngày 20/5/2023, Cơ quan Thi hành án Hình sự đã lập biên bản về việc vi phạm nghĩa vụ chấp hành án hình sự tại cộng đồng và biên bản nhắc nhở đối với người được hưởng án treo Nguyễn Việt T về việc vắng mặt khỏi nơi cư trú không có đơn xin phép và không được Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đồng ý theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019. Cùng ngày, người được hưởng án treo Nguyễn Việt T đã viết bản tường trình và thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc.

- Ngày 30/12/2023, Cơ quan Thi hành án Hình sự tiếp tục tiến hành xác minh, điểm danh, kiểm diện người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Tuy nhiên, người được hưởng án treo Nguyễn Việt T vẫn vắng mặt tại nơi cư trú không có lý do nên Cơ quan Thi hành án Hình sự đã lập biên bản về việc vi phạm nghĩa vụ chấp hành án hình sự tại cộng đồng và biên bản nhắc nhở người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ.

- Ngày 02 và ngày 08 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Thi hành án Hình sự tiếp tục có Thông báo triệu tập gửi đến người chấp hành án hình sự tại cộng đồng nhưng Nguyễn Việt T vẫn không có mặt nên ngày 08 và ngày 15 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Thi hành án Hình sự đã lập biên bản vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Nhận định của Hội đồng phiên họp: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Nguyễn Việt T bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép cơ quan có thẩm quyền là vi phạm Điều 87, 92 và Điều 93 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019. Do đó, cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 (ngày 20/5/2023) và triệu tập để tiếp tục thi hành án nhưng người được hưởng án treo Nguyễn Việt T vẫn không có mặt theo Thông báo triệu tập; Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án Hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người được hưởng án treo Nguyễn Việt T vẫn

không có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02 (ngày 08/01/2024 và ngày 15/01/2024). Bên cạnh đó, tại bản tường trình ngày 20/5/2023, người được hưởng án treo Nguyễn Việt T cũng thừa nhận thời gian qua khi vắng mặt tại nơi cư trú thì không có đơn xin phép và cũng không thông báo cho bất kỳ cơ quan hoặc người có thẩm quyền biết về sự vắng mặt; tại biên bản vi phạm nghĩa vụ tại cộng đồng và biên bản nhắc nhở người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ ngày 20/5/2023, người được hưởng án treo Nguyễn Việt T cũng thừa nhận bản thân vi phạm Điều 87 và Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 và cam kết trong quá trình chấp hành thời gian thử thách án treo nếu vi phạm nghĩa vụ thì xin chịu mọi hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Do đó, Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu căn cứ khoản 1 Điều 93 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 đã lập biên bản vi phạm và đề nghị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu buộc người được hưởng án treo Nguyễn Việt T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tại phiên họp, người được hưởng án treo Nguyễn Việt T đồng ý với nội dung đề nghị của cơ quan đề nghị do thành viên Hội đồng phiên họp trình bày và không có ý kiến gì khác.

Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận đề nghị của Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc buộc người được hưởng án treo Nguyễn Việt T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo số 83/2022/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 87, Điều 93 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019; Điều 10, Điều 11 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (sửa đổi, bổ sung ngày 15 tháng 4 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Chấp nhận đề nghị của Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo:*

Nguyễn Việt T, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2005. Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Bị xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng được hưởng

án treo với thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2022).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Buộc người được hưởng án treo Nguyễn Việt T phải chấp hành hình phạt 10 (mười) tháng tù tại Bản án số 83/2022/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt để thi hành án.

2. *Quyết định này có hiệu lực sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:
- Nguyễn Việt T;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện X;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND huyện X;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến